

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo
trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật thương mại ngày 27/6/2005;
Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 29/6/2001;
Căn cứ Pháp lệnh quảng cáo số 39/2001/PL-UBTVQH10 ngày 16/11/2001;
Căn cứ Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo;
Căn cứ Nghị định số 56/2006/NĐ-CP ngày 6/6/2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá - thông tin;
Căn cứ Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003 của Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo;
Căn cứ Thông tư số 79/2005/TT-BVHTT ngày 8/12/2005 của Bộ Văn hoá - Thông tin sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT/BVHTT-BYT ngày 12/1/2004 của Bộ Văn hoá Thông tin và Bộ Y tế hướng dẫn về hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực Y tế;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 96/2004/TTLT/BVHTT-BNN&PTNT ngày 3/11/2004 của Bộ Văn hoá Thông tin và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2005/TTLT/BVHTT-UBTDTT ngày 27/1/2005 của Bộ Văn hoá Thông tin và Ủy ban Thể dục Thể thao hướng dẫn về hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực thể dục thể thao;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá Thông tin tại Tờ trình số 1485 /TTr - VHTT ngày 24 tháng 10 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 10/2001/QĐ-UB ngày 09/3/2001 của UBND thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Văn hoá Thông tin, Giao thông Công chính, Quy hoạch Kiến trúc, Xây dựng, Thủ trưởng các sở ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hoá Thông tin . (Đề
- TT Thành uỷ, TT HĐND TP, (báo
- Đ/c Chủ tịch UBND TP (cáo
- Các đ/c PCT UBND TP
- Như Điều 3,
- CPVP, các tổ chuyên viên, TH
- Lưu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *Hay*
PHÓ CHỦ TỊCH



Thị Thanh Hằng
Thị Thanh Hằng

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 205/2006/QĐ - UBND ngày 24 tháng 1 năm 2006
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh

Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền Việt Nam cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại Việt Nam và doanh nghiệp hoạt động kinh doanh theo Luật Đầu tư, đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội (gọi tắt là tổ chức, cá nhân) hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Hoạt động quảng cáo trên các phương tiện nhằm giới thiệu đến người tiêu dùng về hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ (dịch vụ có mục đích sinh lợi và không có mục đích sinh lợi), thương hiệu, nhãn hiệu, sản phẩm hàng hoá của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Các phương tiện quảng cáo gồm: biển, bảng, hộp đèn, bạt thả, sơn vẽ trực tiếp vào hông tường nhà, băng rôn, màn hình điện tử, phương tiện giao thông (ôtô, tàu hoả, xe chuyên dụng, thùng hàng đặt trên xe máy), vật phát quang, vật thể trên không và dưới nước, hộp đèn tại thân cột đèn chiếu sáng, đỉnh cột treo băng rôn, hệ đường phố, dải phân cách, biển chỉ dẫn, nhà chờ xe buýt, điểm bán vé xe buýt, cabin điện thoại, điểm thông tin quảng cáo rao vặt và các hình thức quảng cáo tương tự, tờ áp phích, báo chí, đài truyền hình, đài phát thanh, chương trình biểu diễn nghệ thuật, hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ, hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí.

2. Thông tin về tuyên truyền đường lối chủ trương, chính sách xã hội, pháp luật phục vụ nhiệm vụ chính trị của đảng, nhà nước và thành phố (gọi tắt là tuyên truyền chính trị), các hoạt động xã hội hóa được thực hiện theo quy định riêng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chế này.

Chương II HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO

MỤC A KHU VỰC, HÌNH THỨC, PHƯƠNG TIỆN, HÀNG HOÁ CẤM QUẢNG CÁO

Điều 3. Khu vực, hình thức, phương tiện cấm quảng cáo

1. Khu vực Quảng trường Ba Đình được giới hạn bằng các tuyến đường phố tiếp giáp nhau bao quanh quảng trường: Phan Đình Phùng, Nguyễn Tri Phương, Điện Biên Phủ, Trần Phú, Hùng Vương.

2. Trụ sở của cơ quan đảng, nhà nước các cấp, tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, doanh trại quân đội, trụ sở công an, đại sứ quán nước ngoài và các tổ chức quốc tế.

3. Di tích lịch sử văn hoá, di tích cách mạng kháng chiến, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng, cơ sở tôn giáo.

4. Trên nóc nhà, mái nhà và mặt biển, bảng bằng chất liệu tôn son.

5. Bảng rôn giới thiệu sản phẩm, dịch vụ tại các cửa hàng, đại lý.

Điều 4. Hàng hoá, sản phẩm cấm quảng cáo

1. Những sản phẩm, hàng hoá sau đây bị cấm quảng cáo:

a. Thuốc lá.

b. Rượu có độ cồn từ trên 30 độ trở lên.

c. Các loại sữa dành cho trẻ dưới 12 tháng tuổi; thức ăn dùng cho trẻ dưới 6 tháng tuổi, bình bú với đầu vú nhân tạo và núm vú giả.

2. Các loại sản phẩm hàng hoá có hình thức gây mất thẩm mỹ, không phù hợp với tâm lý, phong tục tập quán của người Việt Nam: băng vệ sinh, thuốc chữa bệnh ngoài da, thuốc tẩy giun sán, dung dịch vệ sinh phụ nữ trong chương trình biểu diễn nghệ thuật, hoạt động thể thao, vui chơi giải trí và trên các phương tiện khác: biển, bảng, hộp đèn, phướn, mái hiên di động, băng rôn, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, vật thể di động khác và các hình thức tương tự.

MỤC B KHU VỰC, HÌNH THỨC, PHƯƠNG TIỆN, HÀNG HOÁ HẠN CHẾ QUẢNG CÁO

Điều 5. Khu vực, hình thức, phương tiện hạn chế quảng cáo

Những khu vực sau đây chỉ được phép quảng cáo cho các hoạt động kinh doanh thương mại, chương trình biểu diễn nghệ thuật, hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí bằng hộp đèn, tại nhà chờ xe buýt, điểm bán vé xe buýt, các bin điện thoại hoặc các hình thức tương tự:

1. Khu vực Quảng trường 19/8 (Nhà hát lớn thành phố), Quảng trường 1/5 (Cung Văn hoá lao động).

2. Hồ Hoàn Kiếm và các tuyến phố bao quanh hồ: Lê Thái Tổ, Đinh Tiên Hoàng, Hàng Khay và các đoạn phố tiếp giáp với Lê Thái Tổ, Đinh Tiên Hoàng, Hàng Khay: Hàng Trống, Bảo Khánh, Lương Văn Can, khu vực ngã 5 Đài phun nước, Hoàn Kiếm, Lò Sũ, Trần Nguyên Hãn, Lê Lai, Lê Thạch, Đinh Lễ.

3. Tuyến phố: Tràng Tiền, Tràng Thi.

4. Khu vực phố cổ Hà Nội được giới hạn bởi các phố sau: Hàng Đậu, Trần Nhật Duật, Trần Quang Khải, Cầu Gỗ, Hàng Gai, Hàng Bông, Phùng Hưng.

5. Trên mặt các hồ nước của thành phố trong các hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí mang tính thể dục thể thao đã được các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Điều 6. Hàng hoá, sản phẩm hạn chế quảng cáo

1. Sữa dùng cho trẻ từ 12 tháng tuổi đến 24 tháng tuổi phải bảo đảm các điều kiện sau:

a. Phần đầu của quảng cáo phải có nội dung "Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khoẻ và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ".

b. Nội dung quảng cáo phải phù hợp với quy định tại điều 4, điều 5 Nghị định số 21/2006/NĐ-CP ngày 27/2/2006 của Chính phủ về việc kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ và quy định tại quy chế này.

c. Trước khi thực hiện quảng cáo sữa dùng cho trẻ từ 12 tháng tuổi đến 24 tháng tuổi, phải có phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo sữa của ngành Y tế.

2- Bao cao su được quảng cáo trong chương trình biểu diễn nghệ thuật phòng chống HIV-AIDS, chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình.

3- Trên đài phát thanh, đài truyền hình và màn hình điện tử không được quảng cáo các loại sản phẩm hàng hoá: băng vệ sinh, bao cao su, thuốc chữa bệnh ngoài da, thuốc tẩy giun sán, dung dịch vệ sinh phụ nữ từ 18 giờ đến 20 giờ hàng ngày.

Chương III

HÌNH THỨC, PHƯƠNG TIỆN QUẢNG CÁO KHÔNG CẦN GIẤY PHÉP

Điều 7. Những hoạt động quảng cáo không cần giấy phép:

1. Quảng cáo trên dù che, xe đẩy, thùng hàng, cờ phướn, trong siêu thị, trung tâm thương mại, cao ốc (văn phòng - nhà ở) phải tuân theo quy định của pháp luật về quảng cáo và đảm bảo các điều kiện sau:

a. Các loại xe đẩy, thùng hàng trên xe không được dùng âm thanh để quảng cáo (bằng lời nói trực tiếp, băng cassette thu âm sẵn, phát các bản nhạc).

b. Các loại dù che, cờ phướn chỉ được đặt trong khuôn viên của nơi kinh doanh, địa điểm tổ chức.

2. Quảng cáo rao vặt phải tuân theo quy định của pháp luật về quảng cáo với điều kiện: "Chỉ được quảng cáo tại các Điểm thông tin quảng cáo rao vặt miễn phí theo quy định của thành phố".

3. Quảng cáo trong các cuộc liên hoan, hội nghị, hội thảo, biểu diễn nghệ thuật, giao lưu văn hoá, thi đấu thể dục thể thao hoặc chương trình vui chơi giải trí của Đài Truyền hình thực hiện theo quy định tại điều 13 Pháp lệnh quảng cáo; điều 13 Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo; khoản 9, mục II Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003 của Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo và khoản 4 Thông tư số 79/2005/TT-BVHTT ngày

08/12/2005 của Bộ Văn hoá - Thông tin sửa đổi bổ sung một số quy định của Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003.

Chương IV **HÌNH THỨC, PHƯƠNG TIỆN QUẢNG CÁO** **PHẢI CÓ GIẤY PHÉP**

Điều 8. Quảng cáo bằng băng rôn

Chỉ được phép quảng cáo cho các cuộc hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ, hoạt động biểu diễn nghệ thuật, hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí tại hệ thống cột treo băng rôn theo quy hoạch của thành phố và phải tuân theo điều kiện:

1. Băng rôn quảng cáo không được dùng nền màu Quốc kỳ, số lượng tối đa là 20 băng rôn cho một chương trình quảng cáo với thời hạn treo không quá 15 ngày. Kích thước băng rôn có chiều rộng: 01 mét x chiều dài là 08 mét. Nội dung băng rôn phải ghi rõ tên đơn vị tổ chức thực hiện, số giấy phép, thời gian treo.

2. Sau khi được Sở Văn hoá và Thông tin cấp giấy phép thực hiện quảng cáo treo băng rôn, tổ chức, cá nhân phải tiến hành ký hợp đồng thuê cột treo băng rôn với chủ đầu tư tại các vị trí trong danh mục kèm theo giấy phép và phải nộp tiền dịch vụ treo, tháo dỡ băng rôn theo quy định của thành phố.

Điều 9. Quảng cáo bằng biển, bảng, panô.

1. Biển, bảng quảng cáo đặt tại mặt tiền nhà phải tuân theo điều kiện: Chỉ được lắp đặt biển, bảng quảng cáo có kích thước: chiều dài của biển, bảng không được vượt quá chiều ngang mặt tiền nhà, chiều cao tối đa là 1,5 m .

2. Biển, bảng quảng cáo không được gắn liền với biển hiệu cửa hàng .

3. Trường hợp nhà cao . . . tầng thì được lắp đặt biển, bảng quảng cáo tại mặt tiền từng tầng nhưng không quá tầng thứ 10.

Điều 10. Quảng cáo bằng biển đèn neon sign, bạt thả gắn khung đặt ốp, gắn hoặc sơn vẽ tại trung tâm thương mại, siêu thị, cao ốc (văn phòng - nhà ở)

1. Chỉ được quảng cáo bằng đèn neon sign, bạt thả có khung đặt ốp hoặc sơn vẽ trực tiếp vào hai bên hông tường có diện tích đến dưới 40 m² .

2. Trong khuôn viên các trung tâm thương mại, siêu thị được quảng cáo bằng biển, bảng bằng hộp đèn với diện tích mỗi mặt tối đa 15 m² .

3. Biển, bảng quảng cáo bằng hộp đèn tại đỉnh cột treo băng rôn phải theo đúng quy hoạch của thành phố và đa dạng hoá dịch vụ, sản phẩm hàng hoá.

4. Biển, bảng quảng cáo bằng hộp đèn treo tại thân cột đèn chiếu sáng phải tuân theo các điều kiện:

a. Chỉ được treo ở một bên tuyến đường phố; cách một cột đèn được treo một hộp đèn với kích thước thống nhất: Dài 1,20 m x rộng 0,60 m x dày 0,20 m .

b. Đa dạng hoá dịch vụ và sản phẩm hàng hoá.

Điều 11. Quảng cáo tại dải phân cách

Biển, bảng quảng cáo bằng hộp đèn đặt tại dải phân cách có mặt cắt ngang từ 02 m trở lên phải tuân theo điều kiện:

1. Cách 60 m được lắp dựng một hộp đèn với kiểu dáng thống nhất.
 - a. Tại dải phân cách có mặt cắt ngang từ 02 m đến dưới 03 m, diện tích tối đa của hộp đèn: 02 m².
 - b. Tại dải phân cách có mặt cắt ngang từ 03 m trở lên, diện tích tối đa của hộp đèn: 03 m².
2. Đa dạng hoá dịch vụ và sản phẩm hàng hoá.

Điều 12. Quảng cáo trên các phương tiện giao thông

Quảng cáo trên phương tiện giao thông (ôtô, tàu hoả, xe chuyên dụng), vật thể di động khác như xe lăn, xe cần cẩu và các phương tiện để phục vụ cho việc thi công xây dựng, sửa chữa điện, vệ sinh môi trường, thùng hàng có diện tích một mặt từ 0,5 m² gắn đằng sau xe máy phải tuân theo điều kiện:

1. Diện tích quảng cáo không vượt quá 1/2 diện tích màu sơn của phương tiện giao thông đã ghi trong đăng ký phương tiện giao thông do cơ quan có thẩm quyền cấp.
2. Không được quảng cáo ở mặt trước, mặt sau và nóc của phương tiện giao thông.
3. Không được làm thay đổi kiểu dáng, kết cấu ban đầu của phương tiện giao thông để phục vụ cho mục đích quảng cáo.

Điều 13. Quảng cáo tại các nhà chờ, điểm bán vé xe buýt.

Việc quảng cáo tại các nhà chờ, điểm bán vé xe buýt phải tuân theo điều kiện sau:

1. Không được quảng cáo trên nóc nhà chờ xe buýt, điểm bán vé xe buýt.
2. Diện tích dành cho quảng cáo tối đa không vượt quá 06 m².

Điều 14. Quảng cáo tại các cabin điện thoại công cộng và các hình thức tương tự.

Việc quảng cáo tại các cabin điện thoại công cộng và các hình thức tương tự phải tuân theo điều kiện:

1. Chỉ được quảng cáo tại mặt sau cabin điện thoại.
2. Quảng cáo bằng các hình thức tương tự thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều này.

Điều 15. Việc lắp đặt biển chỉ dẫn

Thực hiện việc lắp đặt biển chỉ dẫn đường vào trụ sở các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội - kinh tế trên địa bàn thành phố:

1. Phải tuân theo các quy định về quản lý và sử dụng vỉa hè, lòng đường trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Số lượng không quá 02 biển chỉ dẫn.

Điều 16. Quảng cáo trên các vật đặc biệt

Quảng cáo trên các vật phát quang, vật thể trên không và dưới nước phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quảng cáo, đảm bảo an toàn cảnh quan môi trường; thời gian quảng cáo không quá 30 ngày.

Điều 17. Quảng cáo bằng các tờ rơi, áp phích

Quảng cáo bằng các tờ rơi, áp phích chỉ được dán, đặt, treo tại phía trong các cửa hàng, đại lý. Thời gian quảng cáo không quá 30 ngày.

Điều 18. Quảng cáo phục vụ chương trình biểu diễn nghệ thuật

Quảng cáo về các chương trình biểu diễn nghệ thuật phải tuân theo điều kiện:

1. Nội dung quảng cáo phải đúng với nội dung giấy phép công diễn do Bộ Văn hoá Thông tin hoặc Sở Văn hoá và Thông tin cấp.
2. Quảng cáo xen trong chương trình biểu diễn nghệ thuật hoặc thông qua chương trình biểu diễn nghệ thuật phải được cơ quan có thẩm quyền duyệt chương trình đó cho phép.

Điều 19. Quảng cáo phục vụ hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí

Quảng cáo về hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí mang tính thể dục thể thao, tại địa điểm tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao, vui chơi giải trí phải thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2005/TTLT/BVHTT-UBTDTT ngày 27 tháng 1 năm 2005 của Bộ Văn hoá Thông tin và Ủy ban Thể dục Thể thao hướng dẫn về hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực thể dục thể thao.

Điều 20. Quảng cáo trên báo in.

Quảng cáo trên báo in của thành phố Hà Nội thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 10 Pháp lệnh quảng cáo; khoản 3 điều 5, điều 6 Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo; điểm a,b,c khoản 2, mục II Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003 của Bộ Văn hoá Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo và Thông tư số 79/2005/TT-BVHTT ngày 08/12/2005 của Bộ Văn hoá Thông tin sửa đổi bổ sung một số quy định của Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003.

Điều 21. Quảng cáo trên Đài phát thanh, Đài truyền hình.

Quảng cáo trên Đài Phát thanh, Đài Truyền hình Hà Nội thực hiện theo quy định tại khoản 2,3 điều 10 Pháp lệnh quảng cáo; khoản 3 điều 5, điều 7,8 Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo; điểm d khoản 2 mục II Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003 của Bộ Văn hoá Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo và khoản 2 Thông tư số 79/2005/TT-BVHTT ngày 08/12/2005 của Bộ Văn hoá Thông tin sửa đổi bổ sung một số quy định của Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003.

Điều 22. Quảng cáo trên xuất bản phẩm.

Quảng cáo trên xuất bản phẩm thực hiện theo quy định tại điều 12 Pháp lệnh quảng cáo; khoản 2 điều 5, điều 11 Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo; khoản 7 mục II Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003 của Bộ Văn hoá Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo và khoản 3 Thông tư số 79/2005/TT-BVHTT ngày 08/12/2005 của Bộ Văn hoá Thông tin sửa đổi bổ sung một số quy định của Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003.

Điều 23. Quảng cáo các sản phẩm dinh dưỡng thay thế sữa mẹ.

Quảng cáo các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ thay thế sữa mẹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2006/NĐ-CP ngày 27/2/2006 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ và Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT/BVHTT-BYT ngày 12/1/2004 của Bộ Văn hoá Thông tin và Bộ Y tế hướng dẫn về hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực y tế.

Điều 24. Quảng cáo bằng màn hình điện tử.

Quảng cáo bằng màn hình điện tử phải tuân theo điều kiện:

1. Có kết cấu chân cột vững chắc từ mặt đất (kiểu dáng một cột trụ) và không được đặt tại các nút giao thông.
2. Chiều cao tối đa: 15 m và diện tích màn hình tối đa: 60 m².
3. Dành 30% thời lượng phát hình cho tuyên truyền chính trị, kinh tế xã hội của thành phố.
4. Không sử dụng âm thanh.
5. Vị trí thực hiện theo quy hoạch của thành phố.

Điều 25. Quảng cáo tầm lớn trong khu vực vành đai II.

Quảng cáo trong khu vực vành đai II giới hạn bằng tuyến đường phố: Bưởi, Lạc Long Quân, Âu Cơ, Nghi Tàm, Yên Phụ, Trần Nhật Duật, Trần Quang Khải, Trần Khánh Dư, Minh Khai, Đại La, Trường Chinh, Láng: được phép thực hiện biển, bảng quảng cáo diện tích mỗi mặt từ 40 m² đến 60 m², kiểu dáng một cột trụ. Chiều cao là 15m tính từ mặt nền đường đến mép trên của biển, bảng (vị trí thực hiện theo quy hoạch quảng cáo của thành phố).

Điều 26. Quảng cáo tầm lớn trong khu vực vành đai III.

Quảng cáo tầm lớn trong khu vực vành đai III (phạm vi từ vành đai II đến vành đai III) giới hạn bằng các tuyến đường phố theo quy định của nhà nước: được phép thực hiện biển, bảng quảng cáo diện tích mỗi mặt từ 40 m² đến 80 m² kiểu dáng một cột trụ. Chiều cao là 15 m tính từ mặt nền đường đến mép trên của biển, bảng (vị trí thực hiện theo quy hoạch quảng cáo của thành phố).

Điều 27. Quảng cáo tấm lớn ngoài khu vực vành đai III.

Được phép thực hiện biển, bảng quảng cáo diện tích mỗi mặt tối đa là 120m², kiểu dáng một cột trụ. Chiều cao là 17m tính từ mặt nền đường đến mép trên của biển, bảng (vị trí thực hiện theo quy hoạch quảng cáo của thành phố).

Điều 28. Quảng cáo tấm lớn tại hai bên hành lang giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt.

Được phép thực hiện biển, bảng quảng cáo diện tích mỗi mặt là 120m², kiểu dáng một hoặc hai cột trụ. Chiều cao là 17 m tính từ mặt nền đường đến mép trên của biển, bảng. Vị trí dựng biển, bảng quảng cáo phải cách mép chỉ giới đường đỏ của đường bộ, đường thủy, đường sắt là 25 m. Khoảng cách giữa hai biển, bảng quảng cáo từ 150 m đến 200 m theo chiều dọc tuyến đường. Tại các đoạn đường cong, khoảng cách giữa hai biển, bảng quảng cáo từ 50 m đến 100 m (Vị trí thực hiện theo quy hoạch quảng cáo của thành phố).

Chương V

TRÌNH TỰ THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THỰC HIỆN QUẢNG CÁO

Điều 29. Thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thực hiện quảng cáo gồm:

a. Đơn đề nghị cấp giấy phép thực hiện quảng cáo (theo mẫu in sẵn).

b. Bản sao có giá trị pháp lý giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ quảng cáo đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc bản sao có giá trị pháp lý giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân tự quảng cáo.

c. Bản sao có giá trị pháp lý giấy đăng ký chất lượng hàng hoá hoặc các giấy tờ tương tự về chất lượng hàng hoá đối với hàng hoá quảng cáo mà pháp luật quy định phải đăng ký chất lượng.

d. Mẫu quảng cáo thể hiện rõ nội dung quảng cáo, màu sắc, kích thước, tên đơn vị thực hiện quảng cáo và số giấy phép do Sở Văn hoá và Thông tin cấp ở phía dưới có đóng dấu của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

e. Đối với quảng cáo trong lĩnh vực chuyên ngành:

- Quảng cáo trong lĩnh vực y tế phải có phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo của cơ quan quản lý nhà nước về y tế.

- Quảng cáo trong lĩnh vực nông nghiệp phải có phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo của cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Quảng cáo về chương trình khuyến mại phải có văn bản tiếp nhận đăng ký nội dung chương trình khuyến mại theo quy định của pháp luật về hoạt động thương mại.

- Quảng cáo về thi đấu, biểu diễn thể dục thể thao, phải kèm theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép tổ chức thi đấu, biểu diễn.

- Quảng cáo về chương trình biểu diễn nghệ thuật, biểu diễn thời trang, cuộc thi hoa hậu, người đẹp phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Quảng cáo về chương trình hội nghị, hội thảo, triển lãm phải có văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

g. Văn bản thoả thuận hoặc hợp đồng thuê địa điểm, phương tiện quảng cáo (có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

h. Đối với quảng cáo trên phương tiện giao thông, ngoài thủ tục được quy định từ điểm a đến điểm g điều này, phải bổ sung: thoả thuận bằng văn bản của Sở Giao thông Công chính về điều kiện lưu hành xe.

i. Đối với quảng cáo bằng băng rôn, ngoài thủ tục được quy định từ điểm a đến điểm e điều này, phải thực hiện quy định tại điều 8 của quy chế này .

2. Trường hợp gia hạn giấy phép thực hiện quảng cáo mà không thay đổi về nội dung, hình thức, địa điểm, kích thước phải có đơn đề nghị gia hạn thực hiện quảng cáo, giấy phép thực hiện quảng cáo (bản chính), hợp đồng thuê địa điểm quảng cáo (có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

3. Thời gian cấp giấy phép: kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hoá và Thông tin có trách nhiệm :

a. Cấp giấy phép thực hiện quảng cáo trên màn hình điện tử sau 05 ngày làm việc .

b. Cấp giấy phép thực hiện quảng cáo treo băng rôn sau 07 ngày làm việc và các loại giấy phép thực hiện quảng cáo khác sau 10 ngày làm việc .

- Đối với những trường hợp sau khi đã thẩm định mà không đủ điều kiện cấp giấy phép thực hiện quảng cáo (cấp mới và gia hạn) thì sẽ trả lời bằng văn bản vào ngày trả kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính của Sở Văn hoá và Thông tin.

4. Thời hạn giấy phép thực hiện quảng cáo được cấp tối đa không quá 03 năm.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép (trừ giấy phép quảng cáo treo băng rôn), tổ chức cá nhân không thực hiện quảng cáo thì giấy phép không còn giá trị.

5. Lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo: theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 30. Thành lập Văn phòng đại diện

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài tại Hà Nội:

1. Đơn của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài đề nghị cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (theo mẫu in sẵn).

2. Bản sao có giá trị pháp lý giấy phép đầu tư kinh doanh dịch vụ quảng cáo do Bộ Kế hoạch Đầu tư hoặc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp (đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội); giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các giấy tờ tương tự hợp pháp theo quy định của nước sở tại được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xác nhận và bản dịch ra tiếng Việt Nam. Bản sao đó phải được cơ quan công chứng nước sở tại hoặc cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài xác nhận.

3. Sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hoá và Thông tin chủ trì thẩm định hồ sơ và trình UBND thành phố ký giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

a. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép, Văn phòng đại diện phải đi vào hoạt động. Trường hợp Văn phòng đại diện của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài có thay đổi về tên gọi, quốc tịch; họ tên người đại diện; số người nước ngoài làm việc tại Văn phòng đại diện; nội dung hoạt động, địa điểm đặt trụ sở phải thông báo cho cơ quan cấp phép biết.

b. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài phải nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam.

Điều 31. Thu hồi giấy phép - chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện.

1. Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài tại Hà Nội bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a. Hết thời hạn giấy phép nhưng vẫn hoạt động .

b. Hoạt động sai mục đích hoặc không đúng với nội dung quy định trong giấy phép.

c. Dùng danh nghĩa Văn phòng đại diện để trực tiếp (không thông qua công ty chủ quản) tiến hành kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

d. Vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động quảng cáo và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau đây:

a. Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài có Văn phòng đại diện tại Hà Nội.

b. Khi có quyết định về việc thu hồi, huỷ bỏ giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Hà Nội của UBND thành phố.

3. Trong trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại mục a khoản 2 của điều này, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo phải gửi văn bản thông báo việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện đến cơ quan cấp phép trong thời hạn ít nhất là 30 ngày làm việc trước ngày chấm dứt hoạt động và phải nộp lại giấy phép cho cơ quan cấp phép.

Chương VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 32. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hoá và Thông tin

Sở Văn hoá và Thông tin chịu trách nhiệm trước UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì phối hợp với các sở ngành liên quan và UBND quận, huyện xây dựng quy hoạch chi tiết một số loại hình quảng cáo; tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động quảng cáo.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp giấy phép thực hiện quảng cáo. Sau khi
3. Chỉ đạo Phòng Văn hoá Thông tin và Thể dục Thể thao quận, huyện về công tác quản lý hoạt động quảng cáo tại địa phương.
4. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý sai phạm về hoạt động quảng cáo theo các quy định hiện hành của nhà nước. Lập biên bản vi phạm hành chính, ra quyết định xử phạt hành chính, thu hồi giấy phép, quyết định cưỡng chế tháo dỡ và phối hợp với UBND các quận, huyện trong việc tổ chức cưỡng chế tháo dỡ các biển quảng cáo sai phạm.
5. Báo cáo định kỳ với Bộ Văn hoá Thông tin và UBND thành phố về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố.

Điều 33. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở ngành liên quan thành phố.

Các sở ngành khác của thành phố trong phạm vi, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hoá và Thông tin, UBND quận, huyện: tham gia xây dựng quy hoạch các loại hình quảng cáo, thoả thuận bằng văn bản về địa điểm, các phương tiện, nội dung quảng cáo theo quy định quản lý chuyên ngành và xử lý các vi phạm trong hoạt động quảng cáo theo thẩm quyền.

Điều 34. Nhiệm vụ và quyền hạn của UBND quận, huyện.

UBND quận, huyện trong phạm vi, quyền hạn của mình:

1. Chịu trách nhiệm trước UBND thành phố về các hoạt động quảng cáo; Tổ chức việc kiểm tra và xử lý sai phạm về hoạt động quảng cáo tại địa phương; Lập biên bản vi phạm hành chính, ra quyết định xử phạt hành chính, quyết định cưỡng chế tháo dỡ và chủ trì tổ chức việc cưỡng chế tháo dỡ các biển, bảng quảng cáo trái phép; giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động quảng cáo theo các quy định hiện hành của nhà nước.

2. Phối hợp với Sở Văn hoá và Thông tin, các sở quản lý chuyên ngành thành phố: xây dựng quy hoạch chi tiết một số loại hình quảng cáo, tuyên truyền phổ biến và tổ chức hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động quảng cáo tại địa phương.

3. Báo cáo định kỳ với UBND thành phố, Sở Văn hóa và Thông tin về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo tại địa phương.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 35. Khen thưởng - kỷ luật.

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động quảng cáo thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khi thực hiện quảng cáo phải đảm bảo độ vững chắc, an toàn; nếu quảng cáo không an toàn, mất mỹ quan gây thiệt hại cho tài sản của xã hội, tính mạng và tài sản của cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nếu có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật dân sự. Việc xử phạt vi phạm hành chính phải tuân theo các quy định tại Nghị định số 56/2006/NĐ-CP ngày 06/06/2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Văn hoá - Thông tin.

3. Cán bộ công chức được giao nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực quảng cáo phải nắm vững pháp luật về quản lý hoạt động quảng cáo, có năng lực tổ chức thực hiện, giải quyết nhanh gọn công việc theo nhiệm vụ được phân công. Nghiêm cấm việc tự ý đề ra các quy định và thủ tục gây khó khăn trở ngại cho những bên có liên quan đến hoạt động quảng cáo. Những tập thể hoặc cá nhân vi phạm các quy định về việc cấp giấy phép hoạt động quảng cáo, cản trở hoạt động quảng cáo đúng pháp luật của tổ chức, cá nhân, sách nhiễu hoặc có hành vi khác vi phạm các quy định hiện hành của nhà nước thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; Nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Điều khoản thi hành.

1. Sở Văn hoá và Thông tin, các sở ngành liên quan và UBND quận, huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan về lĩnh vực quảng cáo, đảm bảo việc giải quyết hồ sơ theo đúng thẩm quyền đã được phân công và chịu trách nhiệm trước UBND thành phố về các sai phạm trong hoạt động quảng cáo tại lĩnh vực, địa bàn do mình quản lý.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì vướng mắc, Sở Văn hoá và Thông tin có trách nhiệm tổng hợp ý kiến trình UBND thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy chế này cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thị Thanh Hằng